

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
NHIỆM KỲ 2016 – 2021

Kính thưa: Đoàn Chủ tịch !
Các vị khách quý !
Các quý vị cổ đông !

Thực hiện Điều lệ và Nghị quyết Công ty đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông ngày 17/04/2015 và Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 07/03/2016 về việc “ Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, nhiệm kỳ 2016-2021”.

Hôm nay ngày 15/04/2016 Công ty Cổ phần Lilama 45.3 tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhằm tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh & đầu tư phát triển năm 2015, kết quả SXKD nhiệm kỳ 2011-2015 để làm cơ sở và thông tin cần thiết cho các cổ đông có những quyết định, cũng như định hướng cho hoạt động SXKD đầu tư phát triển năm 2016.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo trước Đại hội những nội dung sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD & ĐTPT NĂM 2015 VÀ GIAI ĐOẠN 2011-2015

I./ Kết quả thực hiện KHSXKD năm 2015:

1./ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ %	
					So với kế hoạch năm	So với Năm 2014
1	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	593.278	332.372	56,0	74,4
2	Doanh thu	Tr.đồng	296.639	166.186	56,0	74,4
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.300	309	7,2	55,1
4	Tỷ suất lợi nhuận / vốn	%	12,3	0,9		
5	Tỷ suất lợi nhuận / DT	%	1,5	0,2		
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	17.006	8.456	49,7	52,2
7	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	20.893	6.850	32,8	130,2
8	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	86.025	68.692	79,9	137,0
9	Lao động bình quân	Người	1.181	784	66,4	111,4
10	Thu nhập BQ quân/tháng	1.000đ	6.070	7.334	120,8	122,8
11	Dự kiến trả cổ tức	%	5%			

- Năm 2015 là một năm đầy thử thách với Ban lãnh đạo công ty, các chỉ tiêu chưa hoàn thành so với kế hoạch đề ra: doanh thu đạt 166,1 tỷ đồng đạt 56% so với KH, lợi nhuận trước thuế đạt 0,3 tỷ đồng đạt 7,2% so với KH, nộp ngân sách đạt 8,4 tỷ đồng, đạt 49,7% so với kế hoạch, đầu tư XDCB đạt 6,8 tỷ đồng, đạt 32,8% so với kế hoạch.

2./ Công tác đầu tư phát triển năm 2015.

- Năm 2015 Công ty đã thực hiện các dự án đầu tư như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng giá trị dự án	KH năm 2015	TH năm 2015	Tỷ lệ TH/KH (%)
I.	Đầu tư TB, phương tiện thi công và XDCB	35.624	4.000	1.270	
1.	DA khu bãi chứa thiết bị dịch vụ K1 tại Dung Quất (GD1)	14.525	1.000	0	
2.	DA khu bãi chứa thiết bị dịch vụ KT tại Dung Quất (GD2)	4.867	500	299	69,3
3.	DAĐT phương tiện thiết bị thi công từ năm 2009--2020	16.232	2.500	971	38,8
II.	Thuê mua tài chính TSCĐ	18.893	16.893	5.580	33,0
1.	- Thuê mua cầu bánh lốp SANY			5.580	
	Tổng cộng	54.517	20.893	6.850	

- Dự án khu kho bãi chứa thiết bị và dịch vụ kỹ thuật tại Dung Quất: dự án đã cơ bản hoàn thành các hạng mục chính, đã quyết toán trong Quý II năm 2014, đang tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 các hạng mục nhà phun bi và một số hạng mục khác.

- Dự án đầu tư thiết bị phương tiện thi công từ năm 2009 đến năm 2020: đã thực hiện lũy kế đến 31/12/2015 là: 5,5 tỷ đồng, giá trị còn phải thực hiện là: 10,7 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư tài sản cố định thông qua thuê mua tài chính: đã đầu tư mua sắm 01 cầu bánh lốp 50 tấn SANY, đã thực hiện lũy kế đến 31/12/2015 là: 5,5 tỷ đồng, giá trị còn phải thực hiện là: 13,3 tỷ đồng.

Các dự án đầu tư thiết bị phương tiện thi công đều được thực hiện dựa trên cơ sở thực tế thi công tại các công trình, tránh đầu tư dàn trải gây lãng phí và không hiệu quả.

3./ Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Trong năm 2015 Công ty đã đấu thầu và trúng thầu một số công trình sau:

DVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình – Hạng mục	Giá trị HD (chưa bao gồm VAT)	Ghi chú
1.	Phân phát sinh do yêu cầu tăng tiến độ - TĐ Hòa Phú	1.588	
2.	Lắp đặt ống khu vực A100 gói 3 – Nm lọc dầu Nghi Sơn	14.721	
3.	Thiết kế, cung cấp vật tư, thi công lắp đặt kho chứa bảo ôn tại KV Laydow Zone 1	3.891	
4.	Lắp đặt bảo ôn cho gói thầu INS -1 – Lilama 18, Nm lọc dầu Nghi Sơn	21.010	
5.	Lắp đặt TB cơ điện đồng bộ - Nm thủy điện Trung thu	15.043	
6.	Lắp đặt và đưa vào vận hành tuabin mở rộng NMD KCP Sơn Hòa	1.660	
7.	Xây dựng móng và sàn tuabin máy phát công suất 300M	10.329	
8.	Xây dựng móng, khu xử lý nước cấp, bồn DM máy bơm và giá đỡ đường ống - mở rộng NMD KCP Sơn Hòa	3.397	
9.	Cắt, vát mép, lốc côn ống xả đường ống áp lực – NM TĐ ĐăkMi 3	1.292	
10.	Lắp đặt TB NM thủy điện Bắc Mê – Hà Giang	18.700	
11.	Lắp đặt TB NM TĐ Bản Áng - Tương Dương Nghệ An	13.860	
12.	Thiết kế, cung cấp chế tạo & LĐT BCKTC – Nm TĐ Đăk'Re	128.252	
13.	Lắp đặt, vận hành chạy thử và cung cấp DVKT TB cơ điện dự án thủy điện Sông Tranh 3	21.604	
	Tổng cộng	255.347	

4./Tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế:

DVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình – Hạng mục	Giá trị hợp đồng (chưa bao gồm VAT)	Đã thực hiện đến hết năm 2015	Chuyển tiếp năm 2016 và những năm tiếp theo
1.	Cung cấp thiết bị cơ khí thủy công và lắp đặt thiết bị cơ điện đồng bộ Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn 5 - Bình Định (Giao thầu)	56.621	51.621	5.000
2.	Xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị cơ điện đồng bộ Nhà máy Gang thép Thái Nguyên - Giai đoạn 2 - Thái Nguyên	174.175	138.786	35.388
3.	Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công Nhà máy thủy điện Trung Sơn - Thanh Hóa	47.961	21.006	26.954
4.	Lắp đặt Bồn, kết cấu thép, đường ống và XD phụ trợ phục vụ thi công - Dự án Lọc dầu Nghi Sơn - Thanh Hóa	136.603	104.162	32.441

5.	Chế tạo, lắp đặt thiết bị CKTC, LĐ TB cơ điện - Dự án thủy điện Trung Thu - Điện Biên.	82.213	26.094	56.119
6.	Lắp đặt thiết bị điện - Dự án nhiệt điện Thái Bình 2 - Thái Bình	76.500	-	76.500
7.	XD, chế tạo, lắp đặt TB Nhà máy đường KCP Sơn Hòa	43.789	24.832	18.957
8.	Lắp đặt thiết bị Nhà máy thủy điện Bản Ang - Nghệ An	15.150		15.150
9.	Lắp đặt thiết bị Nhà máy thủy điện Bắc Mê - Hà Giang	18.938		18.938
10.	Thiết kế, cung cấp, chế tạo và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công - Nhà máy thủy điện Đăk'Re	128.252		128.252
11.	Lắp đặt, tiến vận hành chạy thử và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật thiết bị cơ điện dự án thủy điện Sông Tranh 3	21.605		21.605
Tổng cộng		801.807	366.502	435.305

5./ Công tác quản lý tài chính:

+ Đáp ứng vốn thi công : Năm 2015 Công ty phải tập trung mọi nguồn vốn để thi công một số dự án xây dựng và chế tạo thiết bị như sau: Dự án di dời XN sản xuất ô tô từ Bắc Mỹ An về khu CN Liên Chiểu Đà Nẵng, Nm lọc dầu Nghi Sơn, Nhà máy thủy điện Trung Sơn, Nhà máy thủy điện Trung Thu... nên đòi hỏi một lượng vốn lớn. Mặc dù rất cố gắng nhưng có những thời điểm Công ty vẫn chưa đáp ứng kịp thời về vốn để phục vụ thi công.

+ Công tác quản lý và thu hồi công nợ tồn đọng còn gặp nhiều khó khăn, trong đó có 03 dự án thi công đã lâu nhưng chưa thu hồi được công nợ gồm: công trình thủy điện Drây H'Linh 3: 5,2 tỷ đồng; Nm thủy điện La La Quảng Trị: 3,2 tỷ đồng; Nm thủy điện Dăm Bol 10,1 tỷ đồng, ngoài ra còn một số dự án đang chờ quyết toán và vướng các thủ tục thanh toán như: dự án Gang thép Thái Nguyên, Nm cao su Đà Nẵng giai đoạn 2, thủy điện Vĩnh Sơn 5...

+ Vốn điều lệ của Công ty: 35 tỷ đồng, tương đối thấp so với doanh thu thực hiện hàng năm, do vậy toàn bộ nguồn vốn của Công ty đều là vốn vay ngắn hạn của các tổ chức tín dụng. Công ty Cổ phần Lilama 45.3 hiện đang quan hệ tín dụng với 02 Ngân hàng là: BIDV Quảng Ngãi và Ngân hàng NN&PTNT Đà Nẵng, với hạn mức tín dụng năm 2015 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2015	Ghi chú
I.	Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi	1000đ	150.000.000	
1.	Hạn mức tín dụng	1000đ	80.000.000	
2.	Hạn mức bảo lãnh	1000đ	70.000.000	
II.	Ngân hàng NN&PTNT Đà Nẵng	1000đ	80.000.000	
1.	Hạn mức tín dụng	1000đ	54.000.000	
2.	Hạn mức bảo lãnh	1000đ	26.000.000	
	Tổng cộng (1+2)		230.000.000	

+ Một số dự án như: Quyết toán dự án Đầu tư máy móc TB thi công từ năm 2009-2020 và đã quyết toán dự án khu bãi chứa thiết bị Lilama 45.3 tại Dung Quất giai đoạn 1, đang thực hiện đầu tư một số hạng mục trong giai đoạn 2, Công ty đã sử dụng nguồn vốn khấu hao TSCĐ và nguồn vốn khác để thực hiện, Công ty sẽ làm việc với các Công ty tài chính để tái cơ cấu nguồn vốn cho các dự án đã triển khai trên.

+ Chi trả hết tiền lương kịp thời cho người lao động.

+ Công tác quản lý tài chính công khai, minh bạch, kiểm toán kịp thời vào thời điểm kết thúc năm tài chính góp phần duy trì tài chính Công ty lành mạnh và ổn định.

6./ Công tác thu hồi vốn :

Trong năm 2015 công tác thu hồi vốn, nhất là nợ tồn đọng không đạt được yêu cầu do các nguyên nhân cả khách quan và chủ quan.

**Về chủ quan:* Một số công trình công tác nghiệm thu và thanh quyết toán rất chậm. Cán bộ phụ trách công tác nghiệm thu và thanh toán tại Công trường cũng như các phòng ban Công ty thực hiện chưa triệt để, chưa bám sát vào thực tế.

**Về khách quan:* Một số Chủ đầu tư (hoặc Thủ chính) không đảm bảo đủ nguồn vốn nên còn chậm trễ trong việc tạm ứng hợp đồng thi công hoặc kéo dài thời gian thanh toán, quyết toán gây khó khăn về tài chính cho Công ty.

7./ Công tác tổ chức và công tác cấu bộ:

Căn cứ Quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, từ chức, miễn nhiệm chức vụ đối với cán bộ của Công ty CP Lilama 45.3 theo QĐ số 28/2013/QĐ-HĐQT ngày 09/08/2013. Trong năm 2015 Công ty đã thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và miễn nhiệm đối với cán bộ như sau :

- Bổ nhiệm lại có thời hạn Ông Mạc Thanh Hải giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty, thời gian: kể từ ngày 01/04/2015.
- Bổ nhiệm lại có thời hạn Ông Huỳnh Lê Hòa, giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty, thời gian: kể từ ngày 01/04/2015 đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu.
- Bổ nhiệm lại có thời hạn Ông Phạm Văn Thìn giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty, thời gian: kể từ ngày 10/08/2015.
- Bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Ngọc Lộng - chức vụ: Giám đốc trung tâm tư vấn thiết kế
- Bổ nhiệm lại Ông: Vũ Quang Thế - chức vụ: TP Cung ứng vật tư
- Bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Xuân Tín - Chức vụ TP quản lý máy
- Bổ nhiệm lại Ông Trần Ngọc Dũng - Chức vụ: PP Kinh tế - kỹ thuật
- Bổ nhiệm Ông Phan Anh Thông - kỹ sư xây dựng, nhân viên phòng Kinh tế - Kỹ thuật giữ chức vụ Phó phòng Kinh tế - kỹ thuật, thời gian từ ngày 04/05/2015.
- Miễn nhiệm Ông Bùi Quốc Vương thôi giữ chức TP TC- HC và bổ nhiệm Ông Lê Ánh Thành giữ chức TP Tổ chức – hành chính
- Tính đến thời điểm 31/12/2015 tổng số lao động là 694 người. Trong đó: 679 nam, 15 nữ, kỹ sư kỹ thuật, cử nhân 91 người.

- Công ty đã tổ chức cho CBCNV tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn tại các công trường, đào tạo nhiều công nhân lành nghề đạt chứng chỉ quốc tế, đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của công ty.

8./ Thực hiện chính sách đối với người lao động:

- Trợ cấp thường xuyên cho CBCNV ốm đau, gia đình khó khăn do bão lụt và tham gia công tác từ thiện xã hội.

- Công tác BHXH, BHYT, BHTN và bảo hiểm tai nạn con người... Công ty đều chấp hành đầy đủ, thực hiện đúng chính sách đối với người lao động.

- Duy trì công tác an toàn và kịp thời trang bị Bảo hộ lao động cho các công trình, tuy nhiên trong năm 2015 đã có 03 vụ tai nạn gây tổn thất tài sản và con người xảy ra.

PHẦN II: HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2015

1./ Cơ cấu Hội đồng quản trị :

T T	Họ và tên	Chức vụ	SLCP số hữu & đại diện	Tỷ lệ %/VĐL	Ghi chú
1,	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	574.000	16,40	Chuyên trách
2,	Hoàng Việt	TV HĐQT	580.000	16,57	Kiểm nhiệm TGD
3,	Huỳnh Lê Hòa	TV HĐQT	25.000	0,71	Kiểm nhiệm PTGD
4,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	385.000	11,0	Kiểm nhiệm Kế toán trưởng
5,	Vũ Quang Thế	TV HĐQT	10.000	0,29	Kiểm nhiệm TP vật tư

- Ông Hoàng Việt xin thôi chức Chủ tịch HĐQT để tập trung vào công việc quản lý điều hành công ty và chỉ tham gia với tư cách là Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 45.3 từ tháng 10/2015.

- HĐQT Công ty đã đề cử Ông Bùi Quốc Vương giữ chức Chủ tịch HĐQT công ty từ 01/10/2015.

2./ Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Tình hình tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1,	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	15	100%	
2,	Hoàng Việt	TV HĐQT	15	100%	
3,	Huỳnh Lê Hòa	TV HĐQT	15	100%	
4,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	15	100%	
5,	Vũ Quang Thế	TV HĐQT	15	100%	

2.2 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

- Tổng số các cuộc họp Hội đồng quản trị: 15
- Tổng số Nghị quyết/ Quyết định đã ban hành: 21
- Các cổ đông quan tâm tới nội dung các cuộc họp, Biên bản , Nghị quyết quyết định

Công ty đã thực hiện Báo cáo quản trị năm 2015 và công bố trên trang website: www.lilama45-3.com.

2.3 Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm:

Thực hiện ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 quyết định lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2015 và cả năm 2015.

2.4 Tình hình thực hiện đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty:

Trên cơ sở Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 đã được Hội đồng thành viên Tổng Công ty lắp máy Việt Nam phê duyệt và chỉnh sửa. Ban tái cấu trúc Công ty Cổ phần Lilama 45.3 đã lập kế hoạch và triển khai thực hiện dự án tái cấu trúc như sau:

+ Chiến lược danh mục hoạt động chính: Phát triển tập trung chuyên sâu vào nhóm ngành EPC dầu khí (lọc hóa dầu, giàn khoan dầu khí, công nghệ chế biến, khác..). Tận dụng các lợi thế cạnh tranh sẵn có như thương hiệu LILAMA cùng kinh nghiệm tham gia thi công nhiều dự án lọc hóa dầu để tăng khả năng cạnh tranh với các đối thủ trên thị trường việc làm.

+ Đã giảm tỷ lệ sở hữu vốn Nhà nước từ 51% xuống 40,83% (tương đương 1.429.000CP), số còn phải thực hiện là 4,83% (tương đương 169.000CP) sẽ thực hiện tiếp trong năm 2016. Hiện tại Tổng công ty Lắp máy Việt Nam ủy quyền cho những Người đại diện phần vốn tại Công ty cổ phần Lilama 45.3 như sau:

- Ông Bùi Quốc Vương đại diện 554.000 cổ phần (tương đương 15,83%/VĐL).
- Ông Hoàng Việt đại diện 525.000 cổ phần (tương đương 15%/VĐL).
- Ông Phạm Văn Thìn đại diện 350.000 cổ phần (tương đương 10%/VĐL).

+ Thực hiện thoái vốn đầu tư 26,1 tỷ đồng (bao gồm vốn gốc 25,6 tỷ đồng và cổ tức bằng cổ phiếu 0,5 tỷ đồng) vốn góp vào Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn đã triển khai từ Quý 4/2013; tuy nhiên việc tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng lại phần vốn gặp rất nhiều khó khăn đến nay chưa thực hiện được.

+ Bộ máy tổ chức: Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý, bộ phận phòng ban chức năng tinh gọn, trong quá trình tái cơ cấu Công ty sẽ chủ động sắp xếp, điều chuyển và bố trí lao động kiêm nhiệm cho phù hợp hơn với chuyên môn và công việc. Vận dụng tối ưu các chế độ chính sách của nhà nước để giải quyết thỏa đáng quyền lợi cho người lao động và đang thực hiện các thủ tục để giải thể Chi nhánh Công ty tại Hà Nội thực hiện xong trong tháng 04/2016.

2.5 Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

HĐQT thường xuyên duy trì công tác giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc, chuẩn bị các dự toán dài hạn hàng năm và hàng tháng của công ty theo kế hoạch kinh doanh phải được trình cho Hội đồng quản trị thông qua, Ban lãnh đạo công ty thường xuyên báo cáo lên Hội đồng quản trị về tất cả các lĩnh vực như: ký các hợp đồng kinh tế, bổ nhiệm hoặc miễn

nhiệm cán bộ, đầu tư các dự án .v.v Ngoài ra Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thành và công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2014; Báo cáo tài chính năm 2014, báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2015 đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo quy định.

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 vào ngày 17/04/2015.

- Chỉ đạo và đôn đốc Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2015, không nhận được ý kiến nào của cổ đông liên quan đến việc quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty.

2.6 Báo cáo tiền lương, thu nhập và phụ cấp HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát, thư ký HĐQT: *DVT : đồng*

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thu nhập và phụ cấp năm 2015			Ghi chú
			Tiền lương	Phụ cấp	Tổng cộng	
1.	Bùi Quốc Vương	Chủ tịch HĐQT	178.987.874	20.700.000	199.687.874	Giữ chức danh CT HĐQT từ T10/2015
2.	Hoàng Việt	TV HĐQT – kiêm Tổng GD	273.057.458	37.950.000	311.007.458	Thời giữ chức CT HĐQT từ T10/2015
3.	Huỳnh Lê Hòa	TV HĐQT – Phó TGD	204.533.041	27.600.000	232.133.041	
4.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT - Kế toán trưởng	203.929.104	27.600.000	231.529.104	
5.	Vũ Quang Thế	TV HĐQT – TP Vật tư	138.166.874	27.600.000	165.766.874	
6.	Trần Quang Du	Phó Tổng GD	204.659.541		204.659.541	
7.	Mạc Thanh Hải	Phó Tổng GD	221.178.125		221.178.125	
8.	Nguyễn Mạnh Hương	Trưởng Ban kiểm soát	2.000.000	24.840.000	26.840.000	
9.	Phạm Xuân Đồng	Thành viên Ban kiểm soát	167.557.187	20.700.000	188.257.187	
10.	Trần Ngọc Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	124.655.627	20.700.000	145.355.627	
11.	Phạm Thị Bích Hà	Thư ký HĐQT	124.102.083	13.800.000	137.902.083	
	Tổng cộng		1.842.826.914	221.490.000	2.064.316.914	

3./ Đánh giá chung về thuận lợi và khó khăn trong SXKD năm 2015 :

**Thuận lợi:*

- Năm 2015 nền kinh tế trong nước đã có những cải thiện theo hướng tích cực hơn năm 2014 và đã đạt được những kết quả quan trọng trong việc kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, lãi suất cho vay đã giảm nhiều so với các năm trước.

- Là một đơn vị có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực chế tạo kết cấu thép và lắp đặt máy móc thiết bị cho các công trình thủy điện, nhiệt điện và lọc hóa dầu...

- Công ty đã có định hướng tái cơ cấu lại cơ cấu tổ chức và hoạt động thông qua đề án tái cấu trúc và đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

- Được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam trong việc giao thầu một số công trình mới .

- Sự đoàn kết nhất trí cao trong Ban lãnh đạo Công ty kết hợp chặt chẽ của các tổ chức Đoàn thể trong Công ty quyết tâm nỗ lực khắc phục mọi khó khăn.

**Khó khăn và hạn chế:*

+ Về khách quan

- Địa bàn hoạt động:

Công ty Cổ phần Lilama 45.3 đóng trên địa bàn Miền Trung, điều kiện tiếp xúc với các Chủ đầu tư cũng như các dự án lớn gặp rất nhiều hạn chế. Địa bàn thi công dàn trải từ Bắc vào Nam và đến các tỉnh Tây Nguyên, dẫn đến việc quản lý gặp nhiều khó khăn, đồng thời làm tăng chi phí về di chuyển CBCNV, máy móc thiết bị thi công và chi phí điều hành thi công.

Thị trường việc làm cạnh tranh khốc liệt, các nhà thầu nước ngoài với tiềm lực mạnh về công nghệ và vốn đầu tư đã tiếp cận các dự án lớn trong nước, điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến thị phần của Công ty.

- Công tác quản trị điều hành doanh nghiệp:

Công tác quản trị Doanh nghiệp chưa đạt kết quả cao, do đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật và CBCNV còn thiếu kinh nghiệm và tay nghề, nên khả năng đáp ứng về yêu cầu công việc còn hạn chế dẫn đến năng suất lao động chưa cao.

- Công tác nghiệm thu, thanh toán các công trình

+ Kinh tế chưa thực sự phục hồi do đó năng lực tài chính của một số khách hàng còn nhiều khó khăn dẫn đến chậm thanh toán công nợ.

+ Một số dự án lớn hiện nay do Chủ đầu tư chưa duyệt được tổng mức dự toán và bù giá phát sinh công trình dẫn đến công tác nghiệm thu và thanh toán gặp nhiều khó khăn như: Dự án Gang thép Thái Nguyên, dự án Hangar A75 Tân Sơn Nhất...

+ Do vốn điều lệ thấp, toàn bộ vốn tham gia thi công đều là vốn vay các tổ chức tín dụng nên việc giải ngân có thời điểm chưa đáp ứng kịp thời tiến độ thi công (do tiền khối lượng về chậm, không đảo hạn được các khoản nợ vay). Với đặc thù của ngành xây dựng yếu tố thời gian thường bị kéo dài so với dự tính do các yếu tố như : phía nhà thầu, việc lập hồ sơ, tiến độ giải ngân...ảnh hưởng đến vòng quay vốn và làm tăng chi phí của Công ty.

+ Về chủ quan:

- Kỹ sư kỹ thuật đa số mới tuyển dụng, chưa có kinh nghiệm thực tế và còn yếu về trình độ ngoại ngữ.

- Lực lượng thợ thường không ổn định nên thường xuyên tuyển dụng, chưa có nhiều kinh nghiệm.

4. Báo cáo kết quả SXKD & ĐTPT nhiệm kỳ 2011-2015:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả SXKD nhiệm kỳ 2011-2015 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	TH 2011	TH 2012	TH 2013	TH 2014	TH 2015
1.	Giá trị SXKD	420.617	476.978	490.777	446.962	332.372
2.	Tổng doanh thu	210.308	238.489	245.388	223.481	166.186
3.	Lợi nhuận	7.760	1.100	1.202	561	309
4.	Nộp ngân sách	5.232	3.856	5.767	16.195	8.456
5.	Đầu tư XDCB					
6.	Tổng quỹ lương	60.419	61.918	53.537	50.137	68.692
7.	Lao động bình quân	1.010	977	835	704	784
8.	Thu nhập BQ trd/ng/tháng	5,0	5,3	5,4	5,9	7,3
9.	Tỷ lệ trả cổ tức	10%	5%	0%	0%	0%

PHẦN III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SXKD & ĐTPT NĂM 2016 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SXKD & ĐTPT TỪ 2016 – 2020.

1. KẾ HOẠCH SXKD & ĐTPT NĂM 2016.

Năm 2016 nền kinh tế trong nước tiếp tục được duy trì ổn định, việc ký các hiệp định thương mại sẽ tạo điều kiện thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, do vậy các doanh nghiệp trong nước cũng gặp phải những khó khăn, cơ hội và thách thức mới. Cuộc cạnh tranh thị trường đối với các Công ty trong nước và nước ngoài sẽ tiếp tục diễn ra khốc liệt hơn.

Trên cơ sở thực hiện SXKD năm 2015, Công ty Cổ phần LILAMA 45.3 xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đầu tư tài chính năm 2016 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2015	KH 2016/TH 2015 (lần)
1.	Giá trị SXKD	Triệu đồng	508.000	332.372	1,53
2.	Tổng doanh thu	Triệu đồng	242.463	166.186	1,46
3.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.600	309	14,89

4.	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn	%	13,1	0,9	
5.	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	1,9	0,2	
6.	Nộp ngân sách	Triệu đồng	17.856	8.456	2,11
7.	Đầu tư XDCCB	Triệu đồng	15.300	6.850	2,23
8.	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	70.314	68.692	1,02
9.	Lao động bình quân	người	785	784	1,00
10.	Thu nhập BQ (người/tháng)	1000 đồng	7.464	7.334	1,02
11.	Dự kiến chia cổ tức	%			

Trong năm 2016 để đẩy nhanh tiến độ thi công cũng như sự tăng trưởng bền vững của Công ty, cần tập trung chủ yếu những yếu tố đảm bảo sau:

1./ Về kinh tế - kỹ thuật và Quản lý thi công trên các công trường :

- Lập dự toán thi công, dự toán giao khoán sau khi ký hợp đồng để quản lý chi phí của các công trình.

- Thực hiện tiết kiệm, quản lý chi phí hợp lý, tiết giảm các khoản chi phí... để nhằm nâng cao hiệu quả trong SXKD của toàn Công ty.

- Quản lý và điều hành thi công đảm bảo an toàn, tiến độ và chất lượng công trình.

- Thanh quyết toán, thu hồi vốn công trình đúng kế hoạch đề ra.

- Thực hiện quyết liệt công tác khoán gọn đến tổ đội sản xuất.

2./ Công tác phát triển nhân lực:

- Tăng cường lực lượng kỹ sư, kỹ thuật giỏi về chuyên môn, ngoại ngữ để tổ chức giám sát kỹ thuật, quản lý dự án.

- Tổ chức, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao.

- Xây dựng các chính sách tuyển dụng, đào tạo và chế độ đãi ngộ để thu hút nhân tài là lực lượng cán bộ kỹ sư, kỹ thuật, kinh tế, cán bộ quản lý, công nhân lành nghề.

- Trong năm 2016 sẽ tuyển dụng mới và đào tạo kỹ sư, kỹ thuật, CN kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới.

3./ Công tác tài chính :

* Xây dựng hạn mức tín dụng và bảo lãnh năm 2016 như sau :

TT	Nội dung	ĐVT	Dự kiến hạn mức năm 2016	Ghi chú
1.	Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi	1000đ	170.000.000	
a.	Hạn mức tín dụng	1000đ	80.000.000	
b.	Hạn mức bảo lãnh	1000đ	90.000.000	
2.	Ngân hàng NN&PTNT Đà Nẵng	1000đ	80.000.000	
a.	Hạn mức tín dụng	1000đ	54.000.000	
b.	Hạn mức bảo lãnh	1000đ	26.000.000	
	Tổng cộng (1+2)		250.000.000	

*** Công tác thu hồi vốn :**

- Tích cực xử lý công nợ phải thu nhất là các công nợ tồn đọng lâu hoặc chưa hoàn tất hồ sơ thanh toán và quyết toán.

- Đối với các công trình còn dở dang: tăng cường công tác giám sát, quản lý đẩy nhanh tiến độ thi công bàn giao cho Chủ đầu tư, ưu tiên tập trung vốn vào các công trình mà Chủ đầu tư/ nhà thầu chính có năng lực tài chính tốt để thi công, nghiệm thu sớm thu hồi vốn tại các công trình đó.

- Phòng Kinh tế kỹ thuật phối hợp với phòng tài chính kế toán tăng cường nhân lực để đáp ứng được công tác thu hồi vốn kịp thời.

4./ Các tác đầu tư, XDCB:

- Bên cạnh nguồn lực và phương tiện thiết bị hiện có Công ty chủ động điều phối hợp lý về phương tiện thi công đảm bảo thực hiện các dự án. Thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm, không đầu tư mua sắm dàn trải, theo dõi kiểm soát chặt chẽ máy móc thiết bị tại các công trường để lên kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng hiệu quả. Đối với các dự án lớn Công ty xây dựng phương án thuê phương tiện đặc chủng của Tổng công ty và các đơn vị khác để đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư và khách hàng.

- Thực hiện tiếp các dự án đầu tư đã được phê duyệt để đáp ứng với yêu cầu SXKD.

5./ Công tác tiếp thị đấu thầu các dự án:

- Tiếp tục thực hiện các dự án sở trường là các dự án nhà máy thủy điện, nhiệt điện, lọc hóa dầu, đảm bảo phát triển lâu dài bền vững.

- Mở rộng quan hệ với các đối tác, tìm kiếm khách hàng tiềm năng, duy trì mối quan hệ và uy tín với các khách hàng hiện tại. Nghiên cứu thế mạnh của Công ty để xây dựng thương hiệu, nâng cao khả năng cạnh tranh để có thể nhận được nhiều công việc mới. Tùy đặc điểm cụ thể của từng gói thầu mà đẩy mạnh chiến lược theo hướng ưu thế giá, ưu thế về công nghệ, ưu thế về tài chính hay về thương hiệu có sẵn.

6./ Các nội quy, quy chế.

Bước sang năm 2016 Công ty sẽ tiếp tục thực hiện việc rà soát lại các nội quy, quy chế và Điều lệ Công ty đã ban hành để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp.

7./ Hệ thống quản lý chất lượng:

Nhằm không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng quản lý và chuyên môn, Công ty luôn duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008

8./ Kế hoạch thực hiện đề án tái cấu trúc năm 2016.

- Tiếp tục phát huy những ngành truyền thống, sở trường và từng bước chuyên sâu vào xây lắp ngành nghề lọc hóa dầu và Công nghiệp chế biến theo định hướng phân ngành của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam.

- Tiếp tục thực hiện thoái vốn của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam tại Lilama 45.3 xuống còn 36%/ Vốn điều lệ.

- Tiếp tục thoái vốn đầu tư ngoài ngành 26,1 tỷ đồng (bao gồm vốn gốc 25,6 tỷ đồng và cổ tức bằng cổ phiếu 0,5 tỷ đồng)
- Hoàn thiện sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định theo đúng quy định của pháp luật.
- Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro trong các lĩnh vực có tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty.

9./ Tổ chức thực hiện - Các giải pháp chủ yếu:

- Chuẩn bị tốt đội ngũ kỹ sư giỏi; thợ giỏi cho công tác lắp đặt các hạng mục quan trọng của các dự án lọc dầu, thủy điện, nhà máy nhiệt điện, dự án luyện gang thép...
- Chấn chỉnh lại cơ cấu quản lý và nâng cao năng hơn nữa trách nhiệm cá nhân trong công tác quản lý, kiểm soát thi công trên các công trường.
- Nâng cao ý thức bảo quản và sử dụng các phương tiện thi công trên công trường, luân chuyển phương tiện thi công một cách hài hòa nhằm phát huy tối đa hiệu quả.
- Chỉ đạo hoàn thiện cơ chế phân phối tiền lương theo hướng gắn thu nhập với hiệu quả công việc, dùng tiền lương làm công cụ thúc đẩy tăng năng suất và chất lượng công việc.
- Tối ưu hóa các chi phí để giảm giá thành sản phẩm
- Thanh quyết toán, thu hồi vốn công trình đúng kế hoạch đề ra.
- Tiếp tục mở rộng tiếp thị tìm kiếm việc làm, tập trung vào các dự án có khả năng cho hiệu quả cao.

II. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SXKD GIAI ĐOẠN 2016-2020:

DVT: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	KH 2016	KH 2017	KH 2018	KH 2019	KH 2020
1.	Giá trị SXKD	508.000	513.000	518.200	523.400	528.600
2.	Tổng doanh thu	242.463	254.600	267.300	280.600	294.700
3.	Lợi nhuận	4.600	5.100	5.600	6.100	6.700
4.	Nộp ngân sách	17.856	18.700	19.600	20.600	21.700
5.	Đầu tư XDCB	15.300	10.400	7.600	8.700	10.000

Kính thưa Đại hội: Bước sang năm 2016, nền kinh tế trong nước đã có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên các vấn đề khó khăn của các năm trước vẫn còn tồn đọng như: áp lực nợ xấu, hàng tồn kho cao, năng lực cạnh tranh và quản lý của doanh nghiệp vẫn còn nhiều hạn chế. Vì vậy tập thể Công ty cổ phần Lilama 45.3 cần nêu cao hơn nữa ý chí tự lực, khắc phục mọi khó khăn, đoàn kết, tập trung trí tuệ đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững, giữ uy tín và thương hiệu LILAMA.

Với tinh thần năng động, sáng tạo, sự đoàn kết nhất trí của tập thể cán bộ công nhân viên, dưới sự Lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, đặc biệt có sự quan tâm

chi đạo của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, Công ty sẽ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2016 và kế hoạch 5 năm nhiệm kỳ 2016-2021.

Xin chân thành cảm ơn các vị đại biểu, các cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, nhiệm kỳ 2016-2021 của Công ty cổ phần LILAMA 45.3.

Kính chúc sức khỏe các vị Đại biểu khách quý cùng toàn thể Đại hội, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



BÙI QUỐC VƯƠNG